

Bản án số: 152/2017/HSST
Ngày 15-08-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Ngọc Thương

Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 08 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2017/HSST ngày 18 tháng 07 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2017/HSST-QĐXX ngày 31 tháng 07 năm 2017, đối với bị cáo:

Ngô Tân S (tên gọi khác: không), sinh năm 1976 tại tỉnh V; nơi đăng ký HKTT: không xác định; nơi ở: Số 634/11 đường T, phường T, thành phố V, tỉnh V; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; cha không xác định được và bà Ngô Thị Kim H (chết); tiền sự: không; tiền án: không; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Nhật Lam T, có một con sinh năm 1999; bị bắt tạm giữ ngày 05 tháng 05 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22-02-2016, tại số nhà 634/11 đường T, phường T, thành phố V; các cơ quan chức năng kiểm tra hành chính bắt quả tang Ngô Tân S đang tàng trữ 15 gói nylon bên trong chứa chất kết tinh màu trắng (S khai là ma túy tổng hợp, hàng đá). Thu của S 02 điện thoại di động: 01 hiệu LENOVO màu đen, 01 hiệu Masstel A115 màu trắng.

Bản kết luận giám định số 46/GĐ - PC54 ngày 25-03-2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: Chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 15 gói nylon hàn kín, niêm phong trong một phong bì màu vàng, gửi đến giám định có trọng lượng 1,9297 gam có Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 12-07-2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Ngô Tấn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo Ngô Tấn S thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh. Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định vào ngày 21-02-2016 đã mua 2.000.000 đ ma túy tổng hợp của người thanh niên tên T không rõ lai lịch ở khu vực hẻm 634 đường T, phường T, thành phố V để sử dụng. Bị cáo bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 15 gói ma túy tổng hợp có khối lượng 1,9297 gam có Methamphetamine. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

So sánh thấy tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt tối đa nhẹ hơn so với tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (hình phạt tù chung thân so với hình phạt tử hình). Nên áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo đã bị kết án hình sự, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, còn bỏ trốn khỏi Trung tâm cai nghiện P, chứng tỏ bị cáo chưa có ý thức ăn năn hối cải. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo . Nên xem xét áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói ma túy niêm phong số 46/GĐ-PC54 ngày 25-03-2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;
- 01 điện thoại di động hiệu Masstel A115, bị cáo sử dụng gọi mua ma túy, nên tịch thu sung quỹ nhà nước;
- 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo, không có chứng cứ chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Tấn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” .
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt Ngô Tấn S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 05 năm 2017.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;
 - Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy niêm phong số 46/GĐ-PC54 ngày 25-03-2016;
 - Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Masstel A115;
 - Trả lại Ngô Tấn S 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu đen.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 139/BB.THA ngày 14-07-2017.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo